

Số: /QĐ-UBND-HC

Tam Nông, ngày tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt quyết toán công trình Cải tạo, nâng cấp hàng rào, phòng họp Sứ Đổ, hệ thống điện và hạng mục phụ Ủy ban nhân dân huyện**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Theo đề nghị của Phòng Tài chính - Kế hoạch tại Tờ trình số 04/TTr-TCKH ngày 22 tháng 01 năm 2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành

- Tên dự án: Cải tạo, nâng cấp hàng rào, phòng họp Sứ Đổ, hệ thống điện và hạng mục phụ Ủy ban nhân dân huyện.

- Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất huyện Tam Nông.

- Địa điểm xây dựng: Thị trấn Tràm Chim, huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp.

- Phần xây lắp:

+ Thời gian khởi công: Ngày 26 tháng 9 năm 2023.

+ Thời gian hoàn thành: Ngày 09 tháng 11 năm 2023.

- Phần thiết bị:

+ Thời gian mua sắm, lắp đặt: Ngày 02 tháng 10 năm 2023.

+ Thời gian hoàn thành: Ngày 20 tháng 10 năm 2023.

**Điều 2.** Kết quả đầu tư

## 1. Chi phí đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
	<b>Tổng số</b>	<b>1.857.854.000</b>	<b>1.675.988.000</b>
1	Bồi thường, hỗ trợ tái định cư	0	0
2	Xây dựng	991.338.000	941.771.000
3	Thiết bị	568.520.000	551.464.000
4	Quản lý dự án	51.222.000	51.222.000
5	Tư vấn	127.703.000	122.794.000
6	Chi phí khác	30.602.000	8.737.000
7	Dự phòng	88.469.000	0

## 2. Vốn đầu tư

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư dự án hoặc dự toán được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	<b>Tổng</b>	<b>1.857.854.000</b>	<b>1.675.988.000</b>	<b>1.675.988.000</b>		
	<b>Nguồn vốn đầu tư</b>	<b>1.857.854.000</b>	<b>1.675.988.000</b>	<b>1.675.988.000</b>		
1	Vốn sự nghiệp kinh tế năm 2023			1.100.000.000		
2	Vốn sự nghiệp kinh tế năm 2024			575.988.000		

## 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
<b>Tổng số</b>				<b>1.675.988.000</b>	<b>1.675.988.000</b>
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			1.675.988.000	1.675.988.000
2	Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: Không.

a) Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng

b) Chi phí không tạo nên tài sản

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: Không.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư

a) Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
<b>Tổng</b>		<b>1.675.988.000</b>	
<b>Nguồn vốn đầu tư</b>		<b>1.675.988.000</b>	
1	Vốn sự nghiệp kinh tế năm 2023	1.100.000.000	
2	Vốn sự nghiệp kinh tế năm 2024	575.988.000	

b) Các khoản công nợ tính đến ngày 17 tháng 01 năm 2024.

- Tổng nợ phải thu: Không có.

- Tổng nợ phải trả: Không có.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản

Được phép ghi tăng tài sản:

*Đơn vị tính: đồng*

Số TT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
<b>Tổng</b>		<b>1.675.988.000</b>	
	Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện	1.675.988.000	

### 3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan

- Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày có quyết định phê duyệt quyết toán, Chủ đầu tư có trách nhiệm bàn giao hồ sơ, tài sản cho đơn vị tiếp nhận tài sản và đến Kho bạc Nhà nước Tam Nông làm thủ tục tất toán công trình trong thời gian 60 ngày.

- Đơn vị tiếp nhận tài sản có trách nhiệm điều chỉnh bổ sung tăng, giảm tài sản đúng theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Thủ trưởng các đơn vị: Tài chính - Kế hoạch, Kinh tế và Hạ tầng, Kho bạc Nhà nước Tam Nông và Giám đốc Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 5;
- CT, PCT UBND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC/KTN(Tân, Nhân).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phùng Công Thanh**